TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:152/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/8/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Diệu N**, *sinh năm 1995. Địa chỉ:* **Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang** *(có mặt);*

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, *sinh năm 1989. Địa chỉ:* **Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang** *(có mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 26/6/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị*** Trần Thị Diệu N ***trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 19/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cự cãi thường xuyên, vợ chồng ly thân từ năm 2022

đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q;

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 23/9/2015, Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 13/11/2019 và Nguyễn Trần Anh K, sinh ngày 19/3/2022 hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao 03 con chung cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị chưa cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 21/8/2023 và tại phiên tòa bị đơn anh** Nguyễn Văn Q **trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân và con chung như chị Trần Thị Diệu N trình bày là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Diệu N vì tình cảm không còn do chị Trần Thị Diệu N không chung thủy.

- Về con chung: Ghi nhận thỏa thuận sau khi ly hôn anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 23/9/2015, Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 13/11/2019 và Nguyễn Trần Anh K, sinh ngày 19/3/2022.

- Về cấp dưỡng: Anh chưa yêu cầu chị Trần Thị Diệu N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Diệu N tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn Q nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa chị Trần Thị Diệu N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Văn Q giữ nguyên ý kiến trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Trần Thị Diệu N, anh Nguyễn Văn Q chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn khả

năng hàn gắn đoàn tụ do anh, chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Q đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Diệu N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.2. Về con chung: Ghi nhận thỏa thuận sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Q là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 23/9/2015, Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 13/11/2019 và Nguyễn Trần Anh K, sinh ngày 19/3/2022.

2.3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn Q chưa yêu cầu chị Trần Thị Diệu N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Diệu N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Diệu N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diệu N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Trần Thị Diệu N và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 23/9/2015, Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 13/11/2019 và Nguyễn Trần Anh K, sinh ngày 19/3/2022 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Diệu N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Diệu N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017797 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị Trần Thị Diệu N đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện CL;
- THADS huyện CL;
- UBND xã Thạnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc